SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

VLAT 1.0379
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số mẫu/ Sample Code
02802A.26

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC LỊCH HỘI THƯỢNG
2. Địa chỉ/ *Address* : 121 Ấp Giồng Giữa, xã Lịch Hội Thượng, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sampple* : **NƯỚC SẠCH (tại trạm)**
4. Số lượng/ *Quatity* : 1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 08/09/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 18/09/2026

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/*Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliform tổng số (*)*	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	*Escherichia coli (*)*	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Màu sắc (*)	TCU	< 5	SMEWW 2120 C:2023	15
4	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
5	pH (*)	-	7,42 (20,0°C)	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Arsenic (As) (*)	mg/L	Không phát hiện (MLOD = 0,001)	TCVN 6626:2000	0,01
7	Clo dư tự do	mg/L	0,77	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
8	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	< 0,20	EPA 350.2(1997)	1
9	Permanganat (*)	mg/L	0,16	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
☎ 02923 822351; ✉ *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

VLAT 1.0379
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số mẫu/ Sample Code
02802B.26

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC LỊCH HỘI THƯỢNG
2. Địa chỉ/ *Address* : 121 Ấp Giồng Giữa, xã Lịch Hội Thượng, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sampple* : **NƯỚC SẠCH (tại trạm)**
4. Số lượng/ *Quatity* : 1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 08/09/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 18/09/2026

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/*Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	Độ đục (*)	NTU	7,01	SMEWW 2130 B:2023	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
☎ 02923 822351; ✉ *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
XNCN AN NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 99-9 /PXN.AN

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên mẫu: TRẠM CẤP NƯỚC LỊCH HỘI THƯỢNG (tại trạm).

Địa điểm lấy mẫu: 121 Ấp Giồng Giữa, xã Lịch Hội Thượng, TP. Cần Thơ

Ngày lấy mẫu: 19/09/2026

Ngày kiểm mẫu: 19/09/2026

Tình trạng mẫu: mẫu đựng trong chai 250ml, không bổ sung hóa chất cố định.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Độ đục	NTU	2	0,94

Ghi chú: Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm

Nhận xét: Mẫu tại **TRẠM CẤP NƯỚC LỊCH HỘI THƯỢNG (tại trạm)** được kiểm nghiệm có chỉ tiêu **Độ đục** đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1/2024/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Cần Thơ, ngày 19 tháng 09 năm 2026

Người xét nghiệm

Dương Thị Minh Phượng

P. Giám đốc XN

CTY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC
AN NGHIỆP

Trịnh Bích Liễu

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số mẫu/ Sample Code
02803A.26

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC LỊCH HỘI THƯỢNG
2. Địa chỉ/ *Address* : 121 Ấp Giồng Giữa, xã Lịch Hội Thượng, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sampple* : **NƯỚC SẠCH (Hộ Lưu Thị Cẩm Trúc, Hai Bà Trưng, ấp Giồng Chùa)**
4. Số lượng/ *Quatity* : 1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 08/09/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 18/09/2026

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/*Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliform tổng số (*)*	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	*Escherichia coli (*)*	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Màu sắc (*)	TCU	< 5	SMEWW 2120 C:2023	15
4	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
5	pH (*)	-	7,60 (20,4°C)	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Arsenic (As) (*)	mg/L	Không phát hiện (MLOD = 0,001)	TCVN 6626:2000	0,01
7	Clo dư tự do	mg/L	0,73	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
8	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	< 0,20	EPA 350.2(1997)	1
9	Permanganat (*)	mg/L	0,16	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
☎ 02923 822351; ✉ *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số mẫu/ Sample Code
02803B.26

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC LỊCH HỘI THƯỢNG
2. Địa chỉ/ *Address* : 121 Ấp Giồng Giữa, xã Lịch Hội Thượng, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sampple* : **NƯỚC SẠCH (Hộ Lưu Thị Cẩm Trúc, Hai Bà Trưng, ấp Giồng Chùa)**
4. Số lượng/ *Quatity* : 1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 08/09/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 18/09/2026

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/*Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	Độ đục (*)	NTU	6,83	SMEWW 2130 B:2023	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822351; qlcl.ttksbttpct@gmail.com

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
XNCN AN NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23-9 /PXN.AN

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên mẫu: TRẠM CẤP NƯỚC LỊCH HỘI THƯỢNG (MẠNG LƯỚI 1).

Địa điểm lấy mẫu: Hộ Lưu Thị Cẩm Trúc (Hai Bà Trưng, ấp Giồng Chùa TP. Cần Thơ)

Ngày lấy mẫu: 19/09/2026

Ngày kiểm mẫu: 19/09/2026

Tình trạng mẫu: mẫu đựng trong chai 250ml, không bổ sung hóa chất cố định.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Độ đục	NTU	2	0,97

Ghi chú: Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm

Nhận xét: Mẫu tại **TRẠM CẤP NƯỚC LỊCH HỘI THƯỢNG (Mạng lưới 1)** được kiểm nghiệm có chỉ tiêu **Độ đục** đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1/2024/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Cần Thơ, ngày 19 tháng 09 năm 2026

Người xét nghiệm

Dương Thị Minh Phượng

P. Giám đốc XN

CTY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC
AN NGHIỆP

Trịnh Bích Liễu

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số mẫu/ Sample Code
02804A.26

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC LỊCH HỘI THƯỢNG
2. Địa chỉ/ *Address* : 121 Ấp Giồng Giữa, xã Lịch Hội Thượng, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sampple* : **NƯỚC SẠCH (Huyện đội cũ, ấp Giồng Chùa)**
4. Số lượng/ *Quatity* : 1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 08/09/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 18/09/2026

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/*Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliform tổng số* (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	*Escherichia coli* (*)	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Màu sắc (*)	TCU	< 5	SMEWW 2120 C:2023	15
4	Mùi	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150 & 2160 : 2023	Không có mùi lạ
5	pH (*)	-	7,47 (21,1°C)	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Arsenic (As) (*)	mg/L	Không phát hiện (MLOD = 0,001)	TCVN 6626:2000	0,01
7	Clo dư tự do	mg/L	0,75	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
8	Amoni (NH_3 và $NH4^+$ tính theo N)	mg/L	< 0,20	EPA 350.2(1997)	1
9	Permanganat (*)	mg/L	0,48	TCVN 6186:1996	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822351; *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

VLAT 1.0379
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số mẫu/ Sample Code
02804B.26

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC LỊCH HỘI THƯỢNG
2. Địa chỉ/ *Address* : 121 Ấp Giồng Giữa, xã Lịch Hội Thượng, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sampple* : **NƯỚC SẠCH (Huyện đội cũ, ấp Giồng Chùa)**
4. Số lượng/ *Quatity* : 1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 08/09/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 18/09/2026

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/*Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	Độ đục (*)	NTU	3,86	SMEWW 2130 B:2023	2

Nhận xét: "Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

CDC CAN THO

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822351; *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
XNCN AN NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94-9 /PXN.AN

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên mẫu: TRẠM CẤP NƯỚC LỊCH HỘI THƯỢNG (MẠNG LƯỚI 2).

Địa điểm lấy mẫu: Huyện đội cũ (Ấp Giồng Chủa TP. Cần Thơ)

Ngày lấy mẫu: 19/09/2026

Ngày kiểm mẫu: 19/09/2026

Tình trạng mẫu: mẫu đựng trong chai 250ml, không bổ sung hóa chất cố định.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Độ đục	NTU	2	0,97

Ghi chú: Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm

Nhận xét: Mẫu tại **TRẠM CẤP NƯỚC LỊCH HỘI THƯỢNG (Mạng lưới 2)** được kiểm nghiệm có chỉ tiêu **Độ đục** đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1/2024/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Cần Thơ, ngày 19 tháng 09 năm 2026

Người xét nghiệm

Dương Thị Minh Phượng

P. Giám đốc XN

CTY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC
AN NGHIỆP

Trịnh Bích Liễu